

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST.

Ngày 28-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Ông Võ Thành Hoang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/6/2001, tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp Tây, xã TT1, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Ấp ĐC, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Ông Nguyễn Trọng T2 – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1987; thường trú: Xã TH, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Ấp VT, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh H1; có mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, Nguyễn Thanh H1 điều khiển xe mô tô biển số 66B1-579.68 chở Nguyễn Hoàng X cùng Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-600.39 đến quán 999 thuộc tổ 1, ấp BR, xã VH, huyện Phú Giáo do Dương Hồng T3 làm chủ. Tại đây, H1, X, T gặp Vũ Thị N để thỏa thuận mua bán dâm thì N đồng ý. N cùng H1, X, T đến nhà nghỉ TP thuộc ấp KN, xã VH, huyện Phú Giáo, cả 04 người thuê phòng số 3. Khi vào phòng, H1 và N lên giường để quan hệ tình dục trước. Lúc này, T thấy chiếc điện thoại hiệu OPPO Reno3 màu trắng của N để trên giường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của N. T lén lút dùng tay trái lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái và bỏ ra khỏi phòng điều khiển xe mô tô biển số 66B1-600.39 về nhà trọ thuộc ấp ĐC, xã PH, huyện Phú Giáo. Bị hại N thấy bị cáo T ra khỏi phòng nên nghi ngờ T trộm cắp điện thoại nên kiểm tra thì phát hiện bị mất điện thoại. Sau đó, N báo Công an xã VH, huyện Phú Giáo. Khi T điều khiển xe chạy đến xã VH, huyện Phú Giáo thì bị lực lượng Công an xã VH bắt quả tang thu giữ trên người T 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 màu trắng. Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 có giá 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 màu trắng có gắn sim số 0971769152 của Vũ Thị N. Ngày 24/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Vũ Thị N 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 màu trắng. 01 điện thoại di động OPPO A33, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 thẻ ATM số 9704180127013944, 01 thẻ ATM số 9704180101546752 của Nguyễn Ngọc T. Ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho Nguyễn Ngọc T. 01 chiếc xe mô tô Suzuki Satria biển số 66B1-600.39 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-600.39 mang tên Nguyễn Ngọc T.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSPG, ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức hình phạt tù 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng được hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của

Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô Suzuki Satria biển số 66B1-600.39 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-600.39 mang tên Nguyễn Ngọc T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Bị hại bà Vũ Thị N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai trong quá trình tố tụng và đơn xin xét xử vắng mặt khai nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 màu trắng, đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Thanh H1 trình bày: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 màu trắng của bị hại N, sau khi lấy trộm ông H1 có gọi điện cho bị cáo yêu cầu trả lại tài sản nhưng bị cáo không thừa nhận lấy tài sản và không trả lại tài sản, sau đó bị cáo quay lại thì bị bắt cùng tang vật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Ngày 24/7/2020, tại nhà nghỉ TP thuộc ấp KN, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 trị giá 4.000.000 đồng của Vũ Thị N thì bị bắt quả tang.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 có giá 4.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị tài sản là 4.000.000 đồng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[8] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về nhân thân, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[12] Do bị cáo Nguyễn Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo.

[13] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[14] Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[15] Xét lời khai của người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng trong quá trình tố tụng có căn cứ nên chấp nhận.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô Suzuki Satria biển số 66B1-600.39 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-600.39 mang tên Nguyễn Ngọc T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 48, 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô Suzuki Satria biển số 66B1-600.39 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-600.39 mang tên Nguyễn Ngọc T.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên